

KINH 1302. THI-TÌ¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Thi-tì² dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ, Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật:

*Nên sống chung với ai?³
Cộng sự cùng những ai?
Nên biết những pháp gì,
Càng thù thắng, phi ác?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Với Chánh sĩ cùng ở.⁴
Cùng Chánh sĩ cộng sự.
Nên biết pháp Chánh sĩ,
Càng thù thắng, phi ác.*

Sau khi Thiên tử Thi-tì kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1303. NGUYỆT TỰ TẠI⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thiên tử Nguyệt Tự Tại⁶ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một

-
1. S. 2. 21. Siva; N^o100(901). Túc thần Siva của Ấn độ giáo.
 2. Thi-tì thiên tử 尸毘天子. Pāli: Sivo devaputto.
 3. Nguyên bản: đồng chỉ 同止. Bản Thánh: đồng tâm 同心.
 4. Pāli: Sabbhireva samāsetha, hāy ngōi chung với người thiện lương.
 5. S. 2. 11. Candimasa; N^o100(302).
 6. Nguyệt Tự Tại thiên tử 月自在天子. Pāli: Candimaso devaputto, chỉ thân mặt trăng.

bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-
đà. Bấy giờ, Thiên tử Nguyệt Tự Tại kia nói kệ:

*Kia sẽ đến cứu cánh,
Như muối nường theo cỏ.⁷
Nếu được chánh hệ niệm,
Nhất tâm khéo chánh thọ.⁸*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Kia sẽ đến bờ kia,
Như cá cần rách lưới.
Trụ thiền định đầy đủ,
Tâm thường đạt hỷ lạc.*

Sau khi Thiên tử Nguyệt Tự Tại kia nghe những gì Phật nói,
hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

-
7. Pāli: te hi sothim gamissanti, kacche vāmakase magā, “họ sẽ đi đến chỗ an ổn, như những con nai trên đồng cỏ không muối. Bản Hán hiểu ngược: có muối.
8. Pāli: Jhānāni upasampajja, ckodi nipakā satā, chúng nhập các thiền, chuyên tâm nhất cảnh.